

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Công văn số 11171/BKHĐT-PTDN ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 891/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 02 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024, với các nội dung chính như sau:

1. Dự toán kinh phí hỗ trợ: 4.200 triệu đồng (bốn tỷ, hai trăm triệu đồng); trong đó:

a) Hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (khoản 1, 2, 3, 4 Điều 11, Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Điều 7, Điều 15 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), cụ thể:

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kinh phí: 800 triệu đồng (tám trăm triệu đồng).

b) Hỗ trợ công nghệ (khoản 1, 2, 4 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), cụ thể:

- Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Kinh phí: 1.400 triệu đồng (một tỷ, bốn trăm triệu đồng).

c) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (khoản 1, 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Điều 11, Điều 12 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Điều 8 Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), cụ thể:

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Kinh phí: 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng).

d) Hỗ trợ tư vấn (khoản 2 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Điều 8, 9, 10 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Điều 6 Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), cụ thể:

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Kinh phí: 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng).

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị (Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Điều 18 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Điều 6, 7 Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính):

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Kinh phí: 1.000 triệu đồng (một tỷ đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (nguồn ngân sách trung ương bổ sung vốn sự nghiệp) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 theo Công văn số 11171/BKHĐT-PTDN ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và thực hiện chế độ báo cáo với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trên cơ sở nhiệm được giao tại Điều 1 Quyết định này, tổng hợp nhu cầu, lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo đúng hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, VCCI Thanh Hóa, các cơ quan thông tin đại chúng và các đơn vị có liên quan để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm bắt, tiếp cận các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được phê duyệt; đồng thời, trong quá trình thực hiện chính sách phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức quy định.

c) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 12), báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

3. Trên cơ sở dự toán kinh phí do các đơn vị lập, giao Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị được giao kinh phí cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; tham mưu, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**